

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày 30/10/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA TỈNH THANH HÓA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Dương
Ông Lê Doãn Giới.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 11/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn Th, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1993 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Hoàng C, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; CCCD: 03809303231; nghề nghiệp; Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Viết Đảm và bà Lê Thị Năm; Vợ, con: chưa ; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Hóa. Có mặt.

2. Phan Văn T, sinh ngày 10 tháng 08 năm 1986 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Hoàng C, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; CCCD: 038086034240; nghề nghiệp; Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Viết Đảm và bà Lê Thị Năm; vợ: Đỗ Thị Bảy, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2012 con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Hóa. Có mặt.

* Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Ngọc Niên, Sinh năm 1973. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Đức Thành, xã Hoàng Cát, h. Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

* Người làm chứng:

- Anh Lê Văn Khánh, Sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Tiến Đức, xã Hoàng Châu, h. Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 5/2024, Phan Văn Th bắt xe khách ra thành phố Tam Điệp, Ninh Bình mua 04 (bốn) gói nilon ma túy với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại TP. Tam Điệp, Ninh Bình. Sau đó, Th mang về bàn bạc với Phan Văn T (là anh trai Th) khi có ai mua ma túy Th và T sẽ bán kiếm lời. Sau đó Th đưa cho T 03 (ba) gói ma túy, T cất giấu ở túi áo trong nhà tắm, 01 gói còn lại Th chia làm 04 gói nhỏ hơn, Th sử dụng 01 gói và 03 gói cất ở phòng để bán kiếm lời.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/5/2024, Phan Văn Th mang theo 01 (một) gói ma túy điều khiển xe máy DREAM, biển kiểm soát 36F8-8872 từ nhà đi ra ngoài. Khi đi đến đoạn đường đê tả Lạch Trường thuộc thôn Đức Thành, xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ tài liệu thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoàng Hóa tiến hành triệu tập Phan Văn T lên làm việc. T tự nguyện xin đầu thú, khai báo hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình và Th.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn Th thu giữ tại giường ngủ 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (5x4) cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (2x 1,5) cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M2).

Khám xét chỗ ở Phan Văn T thu giữ 03 (ba) túi nilon màu trắng, viên đỏ, kích thước (8x5) cm, bên trong đều đựng các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M3).

Ngày 27/5/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận giám định số: 2037/KL-KTHS, kết luận như sau:

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,473g (Không phải bốn bảy ba gam) loại: Methamphetamine;

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 3,296g (Ba phẩy hai chín sáu gam) loại: Methamphetamine;

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 17,211g (mười bảy phẩy hai một một gam) loại: Methamphetamine. Như vậy, tổng trọng lượng Methamphetamine là 20,98 gam.

Bản cáo trạng số 83/CTr-VKSHH ngày 11/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa truy tố bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn Th từ 11 năm tù đến 12 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2024; Phan Văn T từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T là lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,447g (không phẩy bốn bốn bảy gam) các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1; 3,051g (ba phẩy không năm một gam) các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M2; 16,144g (mười sáu phẩy một bốn bốn gam) chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M3. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Đồng Trọng Bắc và các hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Chuyển Công an huyện Hoằng Hoá 01 (một) xe máy nhãn hiệu DREAM, không có yếm, gắn biển kiểm soát 36F8-8872, có số máy 1P50FMG310199344 đã qua sử dụng để tiếp tục xác minh giải quyết theo quy định.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBNTWQH 14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện

đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân dùng ma túy nên đầu tháng 5/2024 Phan Văn Th đã dùng 10.000.000 đồng mua 04 gói với tổng trọng lượng là 20,98 gam Methamphetamine về bán kiếm lời. Th đem ma túy về nhà và đưa cho anh trai là Phan Văn T 03 gói Methamphetamine cất giấu khi nào có khách sẽ bán. 01 gói còn lại Th chia làm 04 gói nhỏ, Th tự sử dụng 01 gói; 02 gói còn lại cất giấu dưới giường ngủ.

Hành vi của các bị cáo Phan Văn Th và Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án đồng phạm giản đơn này, bị cáo Phan Văn Th giữ vai trò đầu vụ, Th là người chủ động chuẩn bị tiền, đi mua ma túy về bàn với Phan Văn T về việc mua bán trái phép chất ma túy nên Th xếp vai trò thứ nhất; Phan Văn T là người cất giấu ma túy chờ đợi khi có khách sẽ giúp sức hoặc trực tiếp bán cho khách, do đó T giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo T đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Th và bị cáo T có bác ruột Lê Văn Chức, Lê Văn Hùng, Lê Văn Sử là liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Chất ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

01 (một) xe máy nhãn hiệu DREAM, không có yếm, gắn biển kiểm soát 36F8-8872, có số máy 1P50FMG310199344 đã cũ, quá trình điều tra xác định năm 2017 Phan Văn Thành mua của một người không rõ tên tuổi địa chỉ, qua tra cứu

chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Hiện chưa chứng minh được chủ sở hữu hiện tại nên chuyển chiếc xe trên cho Công an huyện Hoằng Hoá tiếp tục xác minh giải quyết theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Phan Văn Th 11 (mười một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2024.

2. Bị cáo Phan Văn T 10 (mười) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2024.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,447g (không phẩy bốn bốn bảy gam) các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1; 3,051g (ba phẩy không năm một gam) các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M2; 16,144g (một sáu phẩy một bốn bốn gam) chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M3. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Đồng Trọng Bắc và các hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Chuyển Công an huyện Hoằng Hoá 01 (một) xe máy nhãn hiệu DREAM, không có yếm, gắn biển kiểm soát 36F8-8872, có số máy 1P50FMG310199344 đã qua sử dụng để tiếp tục xác minh giải quyết theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày số 02/BBGN ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND h.Hoàng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.Hoàng Hóa;
- CQĐT Công an h.Hoàng Hóa;
- CQTHAHS Công an h. Hoàng Hóa;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương